

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2025/HS-ST
Ngày 20-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung
Các hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Sơn
Bà Lầu Thị Liên
- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 22/7/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 08/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A D**; Sinh năm 1978 tại xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã N, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011078001699, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/4/2021; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Sung C (đã chết) và bà Mùa Thị Ch (đã chết); Bị cáo có vợ là Mùa Thị B (sinh năm 1979) và có 05 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2025 đến ngày 27/4/2025, bị tạm giam từ 27/4/2025 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/4/2025, Giàng A D một mình đi bộ từ nhà đến khu vực mốc 53 biên giới nước Việt Nam - Lào thuộc bản P, xã N để tìm trâu. Khi đi đến nơi, D gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (lạ mặt, khoảng 45 tuổi) 01 gói nhỏ Heroine được gói trong mảnh nilon màu trắng với giá tiền 200.000 đồng. Sau khi đưa ma túy cho D người đàn ông lạ mặt đi đâu D không biết, còn D cất giấu số ma túy vừa mua được ở trong túi quần bên phải

rồi đi bộ lên lán nướng ở khu vực bản P, xã N, sau đó đi về nhà. Đến 19 giờ ngày 18/4/2025 D lấy số Heroine mua được chia thành 04 cục nhỏ (02 cục cho vào mảnh nilon màu trắng hơi lửa xoắn miệng lại và cho vào lọ nhựa màu đồng vặn kín lại, cất vào túi quần đang mặc; còn lại 02 cục Dành cho vào mảnh nilon màu xanh đặt trên bàn uống nước), khi D vừa chia ma túy xong thì có một người đàn ông lạ mặt (chỉ biết là ở Lai Châu) đi vào nhà D và hỏi D có vòng bạc bán không, D trả lời là không có, khi D và người đàn ông đang nói chuyện thì Tổ công tác Công an xã N và đồn Biên phòng N vào kiểm tra, người đàn ông lạ mặt bỏ chạy ra ngoài, tổ công tác kiểm tra chỗ D đang ngồi, do lo sợ D vứt lọ nhựa cất 02 cục ma túy xuống gầm bàn chỗ D ngồi, tổ công tác yêu cầu D nhặt lọ nhựa vừa vứt xuống gầm bàn lên. Tổ công tác phát hiện và thu giữ 02 cục nhỏ Heroine được gói trong mảnh nilon màu xanh trên mặt bàn và 02 cục Heroine được gói trong mảnh nilon màu trắng (ở trong lọ nhựa). D khai nhận mục đích D mua Heroine về là để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 346/KL-KTHS ngày 25/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Giàng A D ký hiệu V1, V2 có khối lượng 1,41 gam là chất ma túy: Loại: Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định, ký hiệu V1: 0,38 gam, V2: 0,93 gam.

Cáo trạng số 06/CT-VKSKV5 ngày 21/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên đã truy tố Giàng A D để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên không bổ sung gì đối với Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, về hình phạt chính, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số Heroine được hoàn lại sau giám định, gói V1 là 0,38 gam, gói V2 là 0,93 gam, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 lọ nhựa màu đồng có nắp vặn; Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Điện Biên, Kiểm sát viên, nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Điện Biên, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; phần hình phạt chính đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với luận cứ

bào chữa của người bào chữa, không tranh luận gì với Luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A D khai: Khoảng 09 giờ ngày 17/4/2025 bị cáo mua được của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt 1,41 gam Heroine với giá tiền 200.000 đồng tại khu vực mốc 53 biên giới nước Việt Nam- Lào thuộc bản P, xã N, tỉnh Điện Biên. Sau khi mua được ma túy người đàn ông lạ mặt đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo mang số ma túy vừa mua được về nhà cất giấu, đến 19 giờ ngày 18/4/2025 bị cáo lấy số Heroine mua được chia thành 04 cục nhỏ (02 cục cho vào mảnh nilon màu trắng hơi lửa xoắn miệng lại và cho vào lọ nhựa màu đồng vặn kín lại, cất vào túi quần đang mặc; còn lại 02 cục còn lại cho vào mảnh nilon màu xanh đặt trên bàn uống nước), khi bị cáo vừa chia ma túy xong thì có một người đàn ông lạ mặt (chỉ biết là ở Lai Châu) đi vào nhà bị cáo và hỏi bị cáo có vòng bạc bán không, bị cáo trả lời là không có, khi bị cáo và người đàn ông đang nói chuyện thì Tổ công tác Công an xã N và đồn Biên phòng N vào kiểm tra, người đàn ông lạ mặt bỏ chạy ra ngoài, tổ công tác kiểm tra chỗ bị cáo đang ngồi, phát hiện và thu giữ 02 cục Heroine được gói trong mảnh nilon màu xanh trên mặt bàn và 02 cục Heroine được gói trong mảnh nilon màu trắng (ở trong lọ nhựa). Bị cáo khai nhận mục đích mua Heroine về là để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với Kết luận giám định, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi tàng trữ trái phép 1,41 gam Heroine với mục đích để sử dụng của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên truy tố bị cáo đề xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng về ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông bỏ chạy khi tổ công tác bắt quả tang bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số Heroine được hoàn lại sau khi đã giám định là gói V1: 0,38 gam, gói V2: 0,93 gam, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 lọ nhựa màu đồng có nắp vặn, xét thấy đây là vật cất tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị sử dụng cần căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Giàng A D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 18/4/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã được dán kín các mép. Mặt trước phong bì chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 346/KL-KTHS, ngày 25/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, khối lượng V1: 0,38 gam, V2: 0,93 gam. Mặt sau phong bì niêm phong, đề trên mép dán có chữ ký, họ và tên của: Trần Sỹ Nguyên, Lò Văn Khánh cùng 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Phần mép dán của phong bì niêm phong dán một lớp băng dính trong suốt.

01 phong bì công văn Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ đã được dán kín lại, mặt trước phong bì dán tờ giấy in dòng chữ đánh máy: Vật chứng vụ: Giàng A D, sinh năm 1978, trú tại: bản P, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị công an xã N chủ trì, phối hợp đồn Biên phòng N bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 18/4/2025. Vật chứng là 01 mảnh nilon màu xanh, 01 lọ nhựa màu đồng, 01 mảnh nilon màu trắng. Mặt sau phong bì được dán kín có chữ ký, ghi rõ họ tên của: Giàng A Vương, Giàng A Khở, Nguyễn Thúy Mai, Vì Văn Quyết, Giàng A Dềnh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/8/2025).

Nơi nhận:

- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(TAND tỉnh Điện Biên);

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5;
- Phân trại tạm giam Nhà Hý;
- Công an xã N, tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS, HSTHA.

Dương Thị Nhung